

Phụ lục

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ SO CHUẨN, ĐỐI SÁNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số: 810 /QĐ-SKĐAHN, ngày 21 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

Kết quả so chuẩn, đối sánh giữa Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội với các đối tác
năm học

I. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện

1.1. Thuận lợi

.....

.....

.....

.....

1.2. Khó khăn

.....

.....

.....

.....

II. Tóm tắt kết quả thực hiện

2.1. Lựa chọn đối tác

2.1.1. Đối tác trong nước

.....

.....

.....

.....

2.1.2. Đối tác nước ngoài

.....

.....

.....

2.2. Xây dựng/xác định Bộ tiêu chí

2.2.1. Về đội ngũ

TT	Tiêu chí
1	Số lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên
2	Tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên
3	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên

2.2.2. Về hoạt động đào tạo

TT	Tiêu chí
1	Quy mô tuyển sinh; quy mô đào tạo (số lượng, loại hình, cấp học)
2	Tỷ lệ tốt nghiệp
3	Thời gian tốt nghiệp trung bình
4	Tỷ lệ thôi học hằng năm
5	Tỷ lệ có việc làm của người học trong vòng 1 năm sau tốt nghiệp
6	Tỷ lệ hài lòng của người học (NH) cuối khóa về chất lượng đào tạo
7	Tỷ lệ hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (GV)

2.2.3. Về hợp tác và nghiên cứu khoa học

TT	Tiêu chí
1	Quy mô, các lĩnh vực, nội dung hợp tác trong nước và quốc tế.
2	Số chương trình liên kết, hợp tác đào tạo; chương trình trao đổi.
3	Tỷ lệ các cam kết, thỏa thuận, ghi nhớ được triển khai.
4	Loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên.
5	Tỷ lệ GV hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học.
6	Loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của người học.
7	Số lượng các công bố khoa học trong nước và tỷ lệ các công bố được tính điểm.
8	Số lượng các công bố khoa học quốc tế và tỷ lệ các công bố được tính điểm.
9	Số lượng báo cáo, bài viết tại hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.
10	Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo, hướng dẫn được xuất bản trong nước và quốc tế.

2.2.4. Về hoạt động phục vụ cộng đồng

TT	Tiêu chí
1	Số đợt/lượt người tham gia các hoạt động thiện nguyện.
2	Số đợt/lượt người tham gia hoạt động tư vấn tuyển sinh, tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học.
3	Mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.
4	Số lượng các quà tặng bằng hiện vật ...

2.2.5. Về kết quả tài chính

TT	Tiêu chí
1	Nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp.
2	Nguồn thu từ học phí, nguồn thu sự nghiệp khác.
3	Mức học phí bình quân.
4	Tỷ lệ kinh phí chi cho nghiên cứu khoa học của giảng viên trên tổng nguồn thu của Nhà trường.
5	Tỷ lệ kinh phí chi cho nghiên cứu khoa học của người học trên tổng nguồn thu học phí

2.3. Kết quả lượng hóa theo các tiêu chuẩn, tiêu chí

2.3.1. Về đội ngũ

TT	Tiêu chí	Đối tác trong nước (Ghi cụ thể tên ...)	Độ lệch (+, =, -)	Đối tác ngoài nước (Ghi cụ thể tên ...)	Độ lệch (+, =, -)
1	Số lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên				
2	Tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên				
3	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên				

2.3.2. Về hoạt động đào tạo

TT	Tiêu chí	Đối tác trong nước	Độ lệch (+, =, -)	Đối tác ngoài nước	Độ lệch (+, =,-)
1	Quy mô tuyển sinh; quy mô đào tạo (số lượng, loại hình, cấp học)				
2	Tỷ lệ tốt nghiệp				
3	Thời gian tốt nghiệp trung bình				
4	Tỷ lệ thôi học hằng năm				
5	Tỷ lệ có việc làm của người học trong vòng 1 năm sau tốt nghiệp				
6	Tỷ lệ hài lòng của người học (NH) cuối khóa về chất lượng đào tạo				
7	Tỷ lệ hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (GV)				

2.3.3. Về hợp tác và nghiên cứu khoa học

TT	Tiêu chí	Đối tác trong nước	Độ lệch (+, =, -)	Đối tác ngoài nước	Độ lệch (+, =,-)
1	Quy mô, các lĩnh vực, nội dung hợp tác trong nước và quốc tế.				
2	Số chương trình liên kết, hợp tác đào tạo; chương trình trao đổi.				
3	Tỷ lệ các cam kết, thỏa thuận, ghi nhớ				

	được triển khai.				
4	Loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên.				
5	Tỷ lệ giảng viên hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học.				
6	Loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của người học.				
7	Số lượng các công bố khoa học trong nước và tỷ lệ các công bố được tính điểm.				
8	Số lượng các công bố khoa học quốc tế và tỷ lệ các công bố được tính điểm.				
9	Số lượng báo cáo, bài viết tại hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.				
10	Số lượng giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo, hướng				

	dẫn được xuất bản trong nước và quốc tế.				
--	--	--	--	--	--

2.3.4. Về hoạt động phục vụ cộng đồng

TT	Tiêu chí	Đối tác trong nước	Độ lệch (+, =, -)	Đối tác ngoài nước	Độ lệch (+, =,-)
1	Số đợt/lượt người tham gia các hoạt động thiện nguyện.				
2	Số đợt/ lượt người tham gia hoạt động tư vấn tuyển sinh, tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học.				
3	Mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.				
4	Số lượng các quà tặng bằng hiện vật ...				

2.3.5. Về kết quả tài chính

TT	Tiêu chí	Đối tác trong nước	Độ lệch (+, =, -)	Đối tác ngoài nước	Độ lệch (+, =,-)
1	Nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp.				
2	Nguồn thu từ học phí, nguồn thu sự nghiệp				

	khác.				
3	Mức học phí bình quân.				
4	Tỷ lệ kinh phí chi cho nghiên cứu khoa học của giảng viên trên tổng nguồn thu của Nhà trường.				
5	Tỷ lệ kinh phí chi cho nghiên cứu khoa học của người học trên tổng nguồn thu học phí				

Ghi chú: Dấu cộng (+) trước tỷ lệ, khối lượng, ... chỉ độ lệch cao hơn Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội của đối tác; Dấu trừ (-) chỉ độ lệch về hiệu quả thấp hơn; Dấu bằng (=) là tương đương.

III. Giải pháp cải tiến chất lượng, nâng cao mức chuẩn

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Kiến nghị

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu(để b/c);
- Lưu,KT&CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Như Lai

